TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 02/2024/DS-ST Ngày: 28-3-2024 (V/v:tranh chấp hợp đồng vay tài sản)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Sỹ Cường và bà Lê Thị Tâm Bình

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Thị Lan Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 2 năm 2024 và theo Quyết định Hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 13/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Võ Đình S , sinh năm 1956

Địa chỉ: xóm 7, xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An; Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Hoàng V , sinh năm 1956 và vợ là Nguyễn Thị C , sinh năm 1957

Địa chỉ: xóm 4, xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập:* bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1960

Địa chỉ: xóm 7, xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Võ Đình S trình bày: Do có mối quan hệ thân thiết nên ông Hoàng V cùng vợ là Nguyễn Thị C đặt vấn đề vay của ông và vợ (tức là bà Nguyễn Thị V) 100.000.000 đồng. Ngày 24/3/2016, ông bà cho ông V , bà C vay lại số tiền trên và giao tiền, lập giấy vay giữa ông và vợ

chồng ông V , bà C ; Giấy vay có chữ kí xác nhận của ông Vinh và vợ; thỏa thuận lãi suất theo Ngân hàng quy định; Ông V và bà C đã thanh toán cho ông bà được 03 năm tiền lãi suất tính từ ngày vay.

Quá trình vay mượn, ông V và bà C có trả được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền gốc. Hiện còn nợ ông bà S , V khoản tiền còn lại là 80.000.000 đồng.

Nay, ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông V và bà C thanh toán cho ông số tiền gôc 80.000.000 đồng nói trên; Ông không yêu cầu tính lãi suất khoản nợ này cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn, ông Hoàng V khai: Ông và vợ là bà Nguyễn Thị C có mối quan hệ thân thiết với vợ chồng ông Võ Đình S và bà Nguyễn Thị V .

Vào ngày 24/3/2016, vợ chồng ông có vay của vợ chồng ông Võ Đình S , bà Nguyễn Thị V số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay tiền là để kinh doanh làm ga ra sửa chữa ô tô. Hai bên đã lập giấy vay tiền thể hiện việc vay nợ đó; Hai bên thống nhất mức lãi suất theo ngân hàng nhà nước quy định và cam kết đến ngày 30/3/2018 vợ chồng ông sẽ trả cho vợ chồng ông S đầy đủ tiền gốc và lãi suất như thoả thuận.

Vợ ông là bà Nguyễn Thị C là người viết giấy vay tiền. Ông là người ký ghi rõ họ tên, bà C ký và ghi rõ họ tên bà C .

Trong giấy vay tiền phần đầu không ghi rõ tháng, còn phần ký tên có ghi ngày 24/3/2016. Ông khẳng định ngày vay tiền là ngày 24/3/2016. Còn tên ông trong giấy vay tiền bà C viết là Hoàng Văn V . Ông khẳng định người tên Hoàng Văn V trong giấy vay tiền ngày 24/3/2016 chính là ông.

Do làm ăn thua lỗ, bị phá sản nên vợ chồng ông chưa trả được hết số tiền 100.000.000 đồng cho vợ chồng ông S , bà V mà chỉ thanh toán được 03 năm tiền lãi suất tính từ ngày vay. Đến năm 2022, vợ chồng đã trả được cho vợ chồng ông S , bà V 20.000.000 đồng tiền gốc.

Nay, vợ chồng ông S , bà V yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 80.000.000 đồng thì ông đồng ý.

Về phần vợ mình là bà Nguyễn Thị C hiện tại đang đi làm thuê, chăm sóc bệnh nhân ở Hà Nội. Ông không biết rõ địa chỉ cụ thể của bà C đang ở đâu. Vợ chồng có liên lạc với nhau qua điện thoại. Mỗi năm bà C chỉ về nhà một đến hai lần. Ông đã thông báo, gửi cho bà C biết các thông báo, văn bản của Toà án gửi cho bà C . Bà C cũng thừa nhận nội dung như ông đã trình bày, bà đồng ý liên đới cùng ông trả số tiền 80.000.000 đồng cho vợ chồng ông S ; bà V .

Bà Nguyễn Thị V trình bày: bà nhất trí toàn bộ nội dung như nguyên đơn và bị đơn trình bày; Xét tình cảm trước nay giữa hai gia đình, bà cũng đồng ý đề nghị Tòa án buộc ông V bà C trả lại cho vợ chồng bà số tiền 80.000.000 tiền gốc và không yêu cầu trả lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng thông qua người thân (chồng) và việc giao nhận các thủ tục tố tụng một cách hợp pháp nên Hội đồng mở phiên tòa xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: tài liệu, chứng cứ để khẳng định việc vợ chồng ông Hoàng V , bà Nguyễn Thị C vay của ông Võ Đình S , bà Nguyễn Thị V 100.000.000 đồng là có căn cứ vì có giấy tờ và được cả hai bên thừa nhận. Nội dung ông V trình bày đã trả 20.000.000 đồng mặc dù không có giấy tờ nhưng phía người khởi kiện thừa nhận; Do vậy, nguyện vọng đòi khoản tiền còn lại là 80.000.000 đồng của nguyên đơn là hợp tình, hợp lý cần chấp nhận. Ghi nhận việc vợ chồng nguyên đơn không yêu cầu lãi suất từ trước cho đến ngày xét xử. Đề nghị Tòa án giải quyết án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bà Nguyễn Thị C mặc dù Tòa án đã tiến hành ban hành các văn bản, thủ tục tố tụng theo quy định chung; giao các văn bản, tài liệu, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp, thông báo kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ...Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...đúng quy định. Căn cứ vào quy định tại bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: vợ chồng ông Hoàng V , bà Nguyễn Thị C có vay của ông Võ Đình S , Nguyễn Thị V 100.000.000 đồng và có lập Giấy vay tiền ngày 24/3/2016; Quá trình vay mượn, hai bên thanh toán lãi suất theo thỏa thuận được 03 năm và năm 2022, người vay đã thanh toán được 20.000.000 dồng; Như vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, không có giao dịch thế chấp bảo đảm khoản vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc theo quy định tại Điều 26, Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự và đủ điều kiện khởi kiện.

{2} Về hình thức giao dịch: Đây là giao dịch vay tài sản được lập thành văn bản và các bên thừa nhận, có xác định lãi suất.

{3} Về nội dung: Giấy vay tiền ngày 24/3/2016 giữa vợ chồng ông Hoàng V , bà Nguyễn Thị C với ông Võ Đình S , Nguyễn Thị V là có thật. Ông S và bà V cho ông V , bà C vay khoản tiền 100.000.000 đồng để giúp vợ chồng bạn có vốn làm ăn. Nội dung này cả hai bên đương sự thừa nhận và lập văn bản nói trên; Văn bản nói trên có một số nội dung như không có tháng, sửa chữa năm, ghi họ tên ông V không chính xác nhưng được ông V khẳng định rõ trong bản khai: vợ chồng ông vay, kí, lập giấy và nội dung đúng như đã trình bày; Đối với khoản tiền đã trả là 20.000.000 đồng, các đương sự không lập văn bản nhưng cũng đều thừa nhận và tính trừ vào khoản nợ gốc do vậy cần ghi nhận; Đặc biệt, mặc dù trong giấy có thỏa thuận về lãi suất và người vay đã thanh toán được 03 năm tiền lãi là đến năm 2019 và không trả nữa. Nhưng hiện nay, nguyên đơn xét tình cảm giữa hai gia đình nên không yêu cầu tính lãi suất.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ông Hoàng V cùng vợ là bà Nguyễn Thị C còn nợ ông Võ Đình S , bà Nguyễn Thị V số tiền gốc là 80.000.000 đồng, cần buộc nghĩa vụ trả khoản tiền này cho ông V , bà C . Về lãi suất, ghi nhận việc nhất trí không yêu cầu tính lãi suất từ trước cho đến xét xử của nguyên đơn.

Về án phí và quyền kháng cáo: Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí với số tiền này; Mặc dù ông Hoàng V có đơn xin miễn án phí với lý do người cao tuổi cho cả 2 vợ chồng nhưng bà C vắng mặt, không hợp tác nên không có căn cứ miễn cho bà, chỉ chấp nhận miễn án phí cho ông Hoàng V .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; 466; 468 và Điều 470 của bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về Án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

{1} Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Đình S và bà Nguyễn Thị V :

Buộc ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Võ Đình S và bà Nguyễn Thị V số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án; người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{2} Về án phí: ông Hoàng V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không buộc chịu án phí dân sự sơ thẩm; Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm

{3} Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa